

Số: 21/2023/QĐST-DS

Bù Gia Mập, ngày 26 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 116/2022/TLST-DS ngày 18/10/2022, về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng N;**

Trụ sở: Số 2 phường L, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Ngọc T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh Bù Gia Mập, Bình Phước;

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Chí C, chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Ngân hàng N chi nhánh huyện Bù Gia Mập Bình Phước

Bị đơn: Ông **Lê Minh H**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn 02, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thúy H2, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn 02, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Ông Phan Khắc R, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn 02, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền vay: Ông Lê Minh H, bà Nguyễn Thúy H2 đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho N số tiền vay gốc 400.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn, quá hạn tính đến ngày 16/6/2023 là 182.885.890 đồng, tổng cộng số tiền gốc vay và lãi là 582.885.890 đồng.

Ông H, bà H2 đồng ý có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa trả tính từ ngày 17/6/2023 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng N theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng số 5617-LAV-2019 02399 ngày 26/4/2019 đã ký kết giữa N chi nhánh Bù Gia Mập-Bình Phước và ông H.

2.2. Về thời hạn trả: Ông H, bà H2 đồng ý có nghĩa vụ trả cho N số tiền 582.885.890 đồng và tiền lãi phát sinh trong thời hạn 02 tháng, tức hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 16/8/2023.

2.3. Trường hợp ông H, bà H2 vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận thì ông H, bà H2 và ông Phan Khắc R đồng ý đề Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan chỉ cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng diện tích đất 12060 m² tọa lạc tại thôn 2, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, cùng tài sản gắn liền với đất gồm: 01 căn nhà xây cấp 4 xây năm 2008, cùng mái hiên, 80 cây sầu riêng trồng năm 2021 và 50 cây điều trồng năm 2016; đất thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 601731, số vào sổ 354/CN do Ủy ban nhân dân huyện Phước Long cấp ngày 13/7/2006 cho hộ Lê Minh H theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 37188 ngày 26/01/2018 để thu hồi nợ.

2.4. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam và ông H, bà H2, ông R thống nhất thỏa thuận khi ông H, bà H2 trả toàn bộ số tiền nợ cho ngân hàng thì ngân hàng có nghĩa vụ trả lại bị đơn bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 601731, số vào sổ 354/CN do Ủy ban nhân dân huyện Phước Long cấp ngày 13/7/2006 cho hộ Lê Minh H.

2.5. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng ông H, bà H2 tự nguyện chịu toàn bộ. Do ngân hàng đã nộp tạm ứng số tiền này nên ông H, bà H2 có nghĩa vụ thanh toán số tiền 3.000.000 đồng này lại cho Ngân hàng N.

2.6. Về án phí dân sự sơ thẩm là 13.657.717 đồng, ông H, bà H2 tự nguyện nộp.

Trả lại Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí 12.967.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006321 ngày 17/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được

thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hải Ly